

TÌNH HÌNH NUÔI CÁ BỔNG TƯỢNG (*Oxyeleotris marmorata*) TẠI XÃ TÂN THÀNH, THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

CURRENT SITUATION OF MARBLE GOBY (*Oxyeleotris marmorata*) CULTURE
AT TAN THANH WARD, CA MAU CITY, CA MAU PROVINCE

Nguyễn Phú Hòa, Dương Hữu Tâm
Khoa Thủy Sản, Đại học Nông Lâm, Tp. Hồ Chí Minh

ABSTRACT

At Tan Thanh ward, Ca Mau city, Ca Mau province, marble goby (*Oxyeleotris marmorata*) was cultured at low stocking density of 1 – 2 fish/m² with the average size of 7 – 15 fish/kg. Trash fish, mainly tilapia were used to feed marble goby. After 10 -14 cultured period, marble goby reached 500 – 800 g/ fish. The most problem for marble goby farmer met were seed quality and lack of seed.

GIỚI THIỆU

Tỉnh Cà Mau có hơn 1800 sông, kênh, rạch với tổng độ dài gần 6.000 km. Các con sông lớn như Tam Giang, Bảy Háp, Quản Lộ Phụng Hiệp, sông Gành Hào, Sông Đốc, Sông Trẹm ...tạo điều kiện rất thuận lợi cho giao thông đường thủy đi lại khắp vùng đồng bằng Sông Cửu Long và Thành Phố Hồ Chí Minh. Tỉnh Cà Mau có những tiềm năng lớn về mặt nước, nguồn lợi giống loài thủy sản phong phú gồm cả nước mặn, nước lợ, nước ngọt, và nguồn lực lao động dồi dào, thuận lợi cho việc phát triển nuôi trồng thủy sản, khai thác và chế biến thủy sản.

Trong những năm gần đây, nuôi trồng thủy sản ở Cà Mau có sự phát triển vượt bậc, cải thiện cuộc sống của người dân, đem lại lợi ích kinh tế to lớn, góp phần phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên sau một thời gian phát triển nhanh, ngành nuôi trồng thủy sản ở Cà Mau đang đối mặt với những khó khăn, đặc biệt là nghề nuôi tôm đang gặp phải những trở ngại như dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, v.v.. Mục tiêu của nuôi trồng thủy sản của cả nước ta trong những năm gần đây là đa dạng hoá đối tượng nuôi, cá bống tượng đã và đang là đối tượng được lựa chọn nuôi ở Cà Mau do có giá trị kinh tế cao.

Cá bống tượng (*Oxyeleotris marmorata*) là loài cá nước ngọt có kích thước khá lớn. Chúng phân bố rộng rãi ở các nước Đông Nam Á như: Campuchia, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia .v.v... (Department of Fisheries, 1987; Khoa và ctv., 1993; Rainboth, 1996; Vidthayanon và ctv., 1997; Kottelat, 2001). Hiện nay, cá bống tượng là một trong những đối tượng xuất khẩu thủy sản của nước ta. Giá các loài cá này trên thị trường từ 380.000 – 400.000 đồng/kg. Do giá trị thị trường mại của cá cao nên nhu cầu nuôi cá trong nước rất lớn.

Đề tài được thực hiện nhằm đánh giá hiện trạng và những khó khăn của nghề nuôi cá bống tượng tại xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà mau.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Các cuộc điều tra được thực hiện xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, sử dụng bảng câu hỏi soạn sẵn. Các hộ nuôi cá bống tượng được chọn ngẫu nhiên để thu thập thông tin về tình hình nuôi, dịch bệnh và những khó khăn trở ngại. Số liệu thứ cấp chủ yếu được thu thập từ cơ quan có liên quan như Sở Thủy Sản; Cục Thống kê, Trung Tâm Khuyến Ngư tại Tỉnh Cà Mau.

Số liệu được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm Excel.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN:

Tình hình nuôi

Ao nuôi

Phần lớn các ao nuôi tại xã Tân Thành đều có kích thước từ 100 đến khoảng 300 m² với độ sâu từ 1,2 m – 1,5 m. Mỗi ao chỉ có một cống thoát nước. Người dân sử dụng máy bơm để cấp nước vào ao.

Nguồn giống

Đây là một yếu tố quan trọng quyết định đến năng suất và sản lượng của cá vụ nuôi. Nguồn giống cung cấp cho các hộ nuôi cá chủ yếu là từ trại ương giống và thương lái.

Qua thực tế điều tra có 21,7% hộ lấy giống từ các trại ương giống và có 78,3% số hộ lấy cá giống các thương lái. Các thương lái chủ yếu thu gom cá giống từ những ngư dân khai thác cá tự nhiên vì vậy, thời điểm thả giống có thể thay đổi theo thời gian khai thác cá tự nhiên. Ngoài ra do cá giống có nguồn gốc từ đánh bắt ngoài tự nhiên nên chất lượng con giống không đảm bảo, dẫn đến tỷ lệ hao hụt cao trong quá trình nuôi. Phần lớn các trại ương giống không cung cấp đủ con giống theo kích cỡ thả.

Cỡ cá giống thả nuôi

Kết quả điều tra tại Xã Tân Thành, cỡ cá thả nuôi nhỏ nhất tại địa phương điều tra là 15 con/kg và lớn nhất là 7 con/kg. Các hộ nuôi thường mua giống có kích cỡ dao động trung bình là từ 7 - 9 con/kg chiếm 63,3% tổng số hộ điều tra. Theo nhận định của các hộ nuôi, cá thả cỡ này sẽ giúp thời gian nuôi ngắn hơn, giảm các mầm bệnh. Tuy nhiên, tùy theo từng thời điểm nguồn giống và nhu cầu cá giống như thế nào mà kích cỡ cá được thả nuôi sẽ thay đổi.

Mật độ thả nuôi

Mật độ thả nuôi tại khu vực điều tra tương đối thấp từ 1 - 2 con/m². Mật độ thả nuôi thấp nhất là 1 con/m² chiếm 86,7% và cao nhất là 2 con/m² chiếm 13,3%. Tuy nhiên, đa số các hộ nuôi thả tương đối thấp vì các hộ nuôi có tâm lý nuôi ít để dễ quản lý, cá ít hao hụt trong quá trình nuôi nên họ thả giống ít.

Thức ăn

Thức ăn là một yếu tố rất quan trọng, quyết định năng suất của vụ nuôi nhất là mô hình nuôi cá bống tượng với tập tính ăn động vật. Theo kết quả điều tra, 100% các hộ nuôi cá đều sử dụng thức ăn cá tạp cho cá bống tượng. Nguồn cá tạp, ở đây chủ yếu là cá rô phi, dôi dào và ổn định luôn có sẵn tại địa phương, do đó giúp cho cá không thiếu thức ăn dẫn đến cá tăng trọng nhanh, thời gian nuôi ngắn.

Quản lý và chăm sóc

Công tác vệ sinh ao luôn được các hộ nuôi chú trọng. Tất cả các hộ nuôi đều chú trọng vệ sinh ao thường xuyên hàng ngày hoặc định kỳ. Công việc chủ yếu là siphon đáy ao, kiểm tra độ kiềm, pH, DO, NH₃. Sau thu hoạch, công tác xử lý và cải tạo ao đặc biệt được quan tâm. Người dân tháo cạn nước, vét bùn thối làm cho đáy ao thoáng sạch, phơi ao và dùng vôi tẩy ao, có thể dùng vôi chưa tôi CaO hay vôi tôi Ca(OH)₂. Đối với ao đã nuôi cá

không xảy ra dịch bệnh thì công tác dọn tẩy ao đơn giản bằng cách vét bùn xong rải vôi tẩy ao 8 - 10 kg/100m²; nếu vụ trước nuôi cá chết hết hoặc nhiễm bệnh thì tăng gấp đôi số lượng, tẩy vôi xong phơi ao 3 - 5 ngày rồi lấy nước vào ao.

Việc cho cá ăn đều được thực hiện đúng giờ. Tuy nhiên, phần lớn người nuôi chưa quan tâm theo dõi tăng trọng của cá, chủ yếu là quan sát cá và từ đó xác định khẩu phần ăn cho cá nuôi, ngoài ra, hộ nuôi thường kiểm tra cá vào lúc sáng sớm.

Thường xuyên kiểm tra tình trạng cá trong ao, có biểu hiện bệnh thì vớt ra khỏi ao, và xử lý thuốc tránh tình trạng lây lan mầm bệnh trong ao nuôi.

Thu hoạch

Tùy theo kích cỡ cá thả ban đầu, từ 10-14 tháng nuôi, cá có thể đạt kích cỡ 500-800 gr/con đạt thương phẩm xuất loại 1.

Cá được thu hoạch vào lúc trời vừa tối hoặc sáng sớm, vì cá thường tập trung tìm mồi vào thời điểm đó, có thể tát cạn ao thu hoạch, cá bống tượng có tính nhát khi gặp nguy hiểm thường chui xuống bùn trốn, nên tát cạn vào chiều mát.

Cá bống tượng nuôi phát triển không đều, khi thu hoạch người dân thường giữ lại những con nhỏ để nuôi thêm một thời gian. Tỷ lệ sống của cá nuôi đạt từ 66 - 98%. Năng suất còn phụ thuộc vào diện tích ao và mật độ nuôi (Bảng 1).

Tình hình bệnh

Kết quả ghi nhận được từ các hộ nuôi cho thấy bệnh thường xuất hiện từ tháng 1, 2 và tháng 7, 8, 9. Vào tháng 1 và tháng 2 là thời điểm mùa khô, nắng nóng kéo dài, chất lượng nước giảm nghiêm trọng. Tháng 7, 8, 9 là mùa mưa, cho nên có thay đổi đột ngột về nhiệt độ từ mùa khô sang mùa mưa làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của cá nuôi. Chính vì vậy, khi người dân thả cá trùng với hai thời điểm trên làm cho sức khỏe đàn cá suy giảm, dễ bị mầm bệnh tấn công, gây chết hàng loạt.

Bảng 1. Tỷ lệ sống và sản lượng cá thu hoạch

Nhóm diện tích (m ²)	Số hộ điều tra	Số lượng thả TB (con/100 m ²)	Sản lượng TB (kg/ao)	Tỷ lệ sống (%)
70 - 100	17	98	48	98
100 - 200	35	156	69	88
> 200	8	229	76	66

Bảng 2. Những khó khăn khi nuôi cá bống tượng tại Xã Tân Thành

Nội dung	Số hộ điều tra	Số hộ đồng ý	Tỷ lệ % hộ đồng ý
Nước ô nhiễm	60	7	11,67
Thiếu cá giống	60	22	36,67
Giá cá giống	60	9	15
Chất lượng giống	60	32	53,34
Bệnh	60	9	15

Bên cạnh đó, nuôi cá mật độ cao, ô nhiễm nguồn nước do rác thải, thuốc trừ sâu từ đồng ruộng, chất thải của một số nhà máy chế biến gần các hộ nuôi cá cũng góp phần để dịch bệnh bộc phát, lây lan gây thiệt hại cho người nuôi.

Bệnh thường xuất hiện ở cá khoảng 1- 2 tháng đầu thả ở hầu hết các ao. Tuy nhiên, mức độ không trầm trọng, chỉ gây chết cho cá chứ không lây thành dịch bệnh. Theo người dân, bệnh xuất hiện trên cá gồm nhiều loại xuất hiện đồng thời, thường bệnh xuất huyết đi kèm với bệnh ký sinh, bệnh ký sinh cùng xuất hiện với bệnh đường ruột, nặng hơn thì ba bệnh xuất hiện cùng một lúc. Bệnh thường có biểu hiện như xuất huyết miệng, vây, hậu môn, gan mật to, sung mang, mắt lồi, vây, gan có mủ, cá ăn chậm hoặc bỏ ăn.

Khó khăn

Người dân có thói quen sản xuất tự phát, không quan tâm đến các yếu tố kỹ thuật nuôi như xử lý giống, ao, nguồn nước.

Kết quả bảng 2 cho thấy:

- Môi trường nước ngày càng suy giảm (11,67% hộ cùng ý kiến), chủ yếu do ô nhiễm từ rác thải sinh hoạt của các hộ dân, nước thải từ các nhà máy chế biến gần đó dẫn đến rui ro trong sản xuất ngày càng nhiều.

- Chất lượng giống cung cấp cho người dân không ổn định (có 53,34% hộ cùng ý kiến), dẫn đến chất lượng sản phẩm không cao. Cá thường bị bệnh và chết trong khoảng thời gian 2 tháng đầu thả (có 15% hộ cùng ý kiến).

- Thị trường cung cấp cá giống chưa thật sự cao, người dân còn gặp nhiều khó khăn trong việc mua cá giống (36,67% hộ cùng ý kiến) do đó giá cá giống khá cao (có 15% hộ cùng ý kiến), dẫn đến giá cá giống còn phụ thuộc nhiều vào thương lái và thị trường, chưa chủ động được con giống.

KẾT LUẬN

Cá bống tượng trở thành đối tượng cá nuôi tiềm năng ở đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, vấn đề về nguồn giống, thức ăn và bệnh là trở ngại đáng kể cho việc phát triển, mở rộng quy mô nuôi trồng cá bống tượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Department of Fisheries, 1987. *Annual Fishery Statistics*. Ministry of Agriculture, Malaysia.

Trần Thủ Khoa, Trần Thị Thu Hương, 1993. *Định danh các loài cá nước ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long*. Khoa Thủy Sản, Đại học Cần Thơ, trang 141

Kottelat M., 2001. *Fishes of Laos*. WHT Publications Ltd., Sri Lanka, pp 198

Rainboth W.J., 1996. *Fishes of the Cambodian Mekong*. FAO Species Identification Field Guide for Fishery Purposes. FAO, Rome, pp 265

Vidthayanon C., Karnasuta J., Nabhitabhata J., 1997. *Diversity of Freshwater Fishes in Thailand*. Office of Environmental Policy and Planning, Bangkok, Thailand, pp 102